

Số: .8../BC-KTĐBCLGD

Đắk Lắk, ngày 18 tháng 8 năm 2018

**BÁO CÁO KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN SINH VIÊN ĐÁNH GIÁ  
HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY CỦA GIẢNG VIÊN HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2017-2018**

**Kính gửi: Hiệu trưởng**

Thực hiện Công văn số 7324/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 8/10/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên;

Căn cứ Kế hoạch số 2/KH-KTĐBCLGD về việc triển khai lấy ý kiến phản hồi của người học về công tác giảng dạy của giảng viên học kỳ 1, năm học 2017-2018 ngày 28/02/2018 đã được Hiệu trưởng phê duyệt, phòng Khảo thí và ĐBCLGD báo cáo kết quả hoạt động này như sau:

**1. Mục đích**

- Góp phần thực hiện Quy chế dân chủ trong cơ sở giáo dục đại học.
- Tiếp thu ý kiến đóng góp của sinh viên, hiểu rõ hơn tâm tư nguyện vọng của người học nhằm nâng cao hiệu quả dạy và học.
- Nâng cao tinh thần trách nhiệm của giảng viên trong giảng dạy. Tạo kênh thông tin giúp giảng viên điều chỉnh hoạt động giảng dạy.
- Giúp cán bộ quản lý có thêm cơ sở nhận xét, đánh giá giảng viên.
- Góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

**2. Yêu cầu**

- Đảm bảo truyền thống tôn sư trọng đạo và những giá trị đạo đức, văn hoá tốt đẹp của dân tộc.
- Người học hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, tự nguyện và trung thực trong việc cung cấp thông tin theo mẫu phiếu do cơ sở giáo dục đại học cung cấp.
- Thông tin phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên được xử lý khách quan, trung thực và được sử dụng đúng mục đích.

**3. Thời gian thực hiện**

Từ tháng 3 đến tháng 5 năm 2018

**4. Đối tượng, phạm vi thực hiện**

- Giảng viên (GV) giảng dạy các học phần của 8 Khoa trong Trường.
- Sinh viên (SV) các lớp hệ đại học chính quy của 8 Khoa trong Trường, gồm: Khoa Y Dược, Nông Lâm nghiệp, Kinh tế, Sư phạm, Lý luận Chính trị, Ngoại ngữ, Chăn nuôi TY và Khoa KHTN-CN.

**5. Nội dung:**

- Thu thập ý kiến phản hồi của SV các lớp khóa K2015, K2016 và K2017 của 8 Khoa trong Trường.
- Có 15 câu hỏi được đánh giá với 4 nội dung chính là: **1-Tác phong sư phạm, 2-Nội dung giảng dạy, 3-Tổ chức hoạt động giảng dạy và 4-Kiểm tra đánh giá**. Sự hài lòng của SV thể hiện ở 4 mức độ: **1-Tốt, 2-Khá, 3-Đạt và 4-Yếu**.

## 6. Phương pháp thực hiện

- Phát phiếu trực tiếp tới các em sinh viên, hướng dẫn làm và thu lại ngay tại lớp.
- Nhập, lưu trữ và xử lý kết quả bằng phần mềm Microsoft Excel 2010.
- Viết báo cáo kết quả sau khi nhập và xử lý dữ liệu.

## 7. Thuận lợi và khó khăn

### + Thuận lợi:

- Được sự chỉ đạo của Lãnh đạo Trường.
- Được sự giúp đỡ của cán bộ trong Phòng và các đơn vị liên quan trong Trường.
- Sự cung cấp thông tin nhiệt tình, trung thực, thẳng thắn của các em sinh viên.

### + Khó khăn:

- Một số ít sinh viên chưa dám ý kiến phản ánh đúng sự thật vì còn e ngại và chàm.
- Quá trình lấy ý kiến, nhập và xử lý số liệu tốn khá nhiều thời gian.

## 8. Kết quả và thảo luận

Trong thời gian từ tháng 3 đến tháng 5 năm 2018, chúng tôi đã tiến hành khảo sát lấy ý kiến được được 5.346 sinh viên (gồm 54 lớp, 216 học phần, 216 GV) của 8 Khoa. Kết quả tình hình chung lấy ý kiến SV đánh giá việc giảng dạy của GV các Khoa trong toàn Trường như sau:

**Bảng 1: Kết quả tổng hợp lấy ý kiến SV đánh giá GV các Khoa trong toàn Trường**

| STT            | Khoa      | Số lớp đã lấy ý kiến | Số học phần/GV đã lấy ý kiến | Số SV đã lấy ý kiến | Tỷ lệ tốt (%) | Tỷ lệ khá (%) | Tỷ lệ đạt (%) | Tỷ lệ yếu (%) |
|----------------|-----------|----------------------|------------------------------|---------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
| 1              | Y Dược    | 8                    | 32                           | 915                 | 77,7          | 15,9          | 4,9           | 1,5           |
| 2              | Nông Lâm  | 7                    | 28                           | 517                 | 80,1          | 14,5          | 4,0           | 1,4           |
| 3              | Kinh tế   | 8                    | 32                           | 920                 | 60,0          | 23,1          | 12,6          | 4,3           |
| 4              | Sư phạm   | 6                    | 24                           | 631                 | 80,1          | 13,7          | 4,7           | 1,5           |
| 5              | Lý luận   | 4                    | 16                           | 295                 | 77,9          | 15,3          | 5,1           | 1,7           |
| 6              | Ngoại ngữ | 7                    | 28                           | 543                 | 76,0          | 14,0          | 6,4           | 3,6           |
| 7              | CN TY     | 6                    | 24                           | 897                 | 78,3          | 15,8          | 4,1           | 1,8           |
| 8              | KHTN -CN  | 8                    | 32                           | 628                 | 94,2          | 4,3           | 1,0           | 0,5           |
| <b>TỔNG/TB</b> |           | <b>54</b>            | <b>216</b>                   | <b>5.346</b>        | <b>78,0</b>   | <b>14,6</b>   | <b>5,4</b>    | <b>2,0</b>    |

Kết quả Bảng 1 cho thấy số sinh viên được lấy ý kiến của Khoa KHTN-CN đánh giá việc giảng dạy của giảng viên đạt mức độ tốt chiếm tỷ lệ cao nhất đạt 94,2%, tiếp theo là Khoa Nông Lâm nghiệp và Khoa Sư phạm đạt 80,1%. Đứng thứ ba là Khoa Chăn nuôi Thú y có số SV ý kiến đánh giá việc giảng dạy của giảng viên đạt mức độ tốt chiếm 78,3%. Tỷ lệ số SV đánh giá việc giảng dạy của giảng viên cả Trường trung bình đạt mức độ tốt chiếm 78,0%, mức khá chiếm 14,6%, đạt là 5,4% và yếu chiếm 2,0%.

Kết quả ý kiến của SV đánh giá việc giảng dạy của GV cụ thể từng Khoa như sau:



### 8.1. Khoa Y Dược

Đã khảo sát lấy ý kiến được 8 lớp, 915 SV, 32 học phần của 32 GV. Kết quả lấy ý kiến của SV đánh giá GV giảng dạy Khoa Y Dược như sau:

**Bảng 2: Kết quả ý kiến SV đánh giá GV dạy Khoa Y Dược**

| STT               | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Tỷ lệ tốt (%) | Tỷ lệ khá (%) | Tỷ lệ đạt (%) | Tỷ lệ yếu (%) |
|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
| 1                 | <b>Tác phong sư phạm</b> (Thực hiện đúng nội quy, giờ giấc lên lớp, tôn trọng sinh viên, trang phục gọn gàng, tác phong lịch sự),                                                                                                                                                                                                                 | 83,0          | 12,3          | 3,4           | 1,3           |
| 2                 | <b>Nội dung giảng dạy</b> (Nêu rõ mục tiêu học tập của từng bài giảng/học phần; Thực hiện đủ nội dung, đúng kế hoạch; Đảm bảo tính chính xác, sáng tạo và khoa học; Cập nhật thông tin mới, gắn với thực tiễn; Sử dụng tài liệu tham khảo phù hợp với nội dung giảng dạy),                                                                        | 75,6          | 17,9          | 5,2           | 1,3           |
| 3                 | <b>Tổ chức hoạt động giảng dạy</b> (Năng lực diễn đạt, giao tiếp sư phạm; Nhiệt tình, trách nhiệm trong giảng dạy, quan tâm, giúp đỡ SV; Hướng dẫn phương pháp học tập, phát triển tư duy sáng tạo cho SV; Sử dụng phương pháp, phương tiện dạy học phù hợp với đặc thù bài giảng; Giúp SV nắm vững kiến thức trọng tâm, vận dụng vào thực tiễn), | 72,4          | 19,6          | 6,4           | 1,6           |
| 4                 | <b>Kiểm tra, đánh giá</b> (Phù hợp với nội dung học phần; Chấm bài công bằng, khách quan, chính xác, công bố điểm đúng thời hạn và Quy định của Nhà trường),                                                                                                                                                                                      | 79,6          | 13,6          | 4,6           | 2,2           |
| <b>TRUNG BÌNH</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <b>77,7</b>   | <b>15,9</b>   | <b>4,9</b>    | <b>1,5</b>    |

Kết quả từ Bảng 2 cho thấy ý kiến sinh viên Khoa Y Dược đánh giá về tác phong sư phạm của GV giảng dạy mức độ tốt đạt 83,0%, mức độ khá chiếm 12,3%, mức đạt 3,4% và mức yếu là 1,3%.

Về nội dung giảng dạy của GV, ý kiến sinh viên đánh giá mức độ tốt đạt 75,6%, mức độ khá chiếm 17,9%, mức đạt 5,2% và mức yếu là 1,3%.

Về tổ chức hoạt động giảng dạy của GV, ý kiến sinh viên đánh giá mức độ tốt đạt 72,4%, mức độ khá chiếm 19,6%, mức đạt 6,4% và mức yếu là 1,6%.

Về hoạt động kiểm tra, đánh giá của GV, ý kiến sinh viên đánh giá mức độ tốt đạt 79,6%, mức độ khá chiếm 13,6%, mức đạt 4,6% và mức yếu là 2,2%.

Ý kiến chung của SV đánh giá việc giảng dạy của GV mức độ tốt chiếm 77,7%, mức độ khá chiếm 15,9%, mức đạt 4,9% và mức yếu là 1,5%.

## 8.2. Khoa Nông Lâm nghiệp

Đã khảo sát lấy ý kiến được 7 lớp, 517 SV, 28 học phần của 28 GV. Kết quả lấy ý kiến của SV đánh giá GV giảng dạy Khoa Nông Lâm nghiệp như sau:

**Bảng 3: Kết quả ý kiến SV đánh giá GV dạy Khoa Nông Lâm nghiệp**

| STT               | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Tỷ lệ tốt (%) | Tỷ lệ khá (%) | Tỷ lệ đạt (%) | Tỷ lệ yếu (%) |
|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
| 1                 | <b>Tác phong sư phạm</b> (Thực hiện đúng nội quy, giờ giấc lên lớp, tôn trọng sinh viên, trang phục gọn gàng, tác phong lịch sự).                                                                                                                                                                                                                 | 87,4          | 8,9           | 2,3           | 1,4           |
| 2                 | <b>Nội dung giảng dạy</b> (Nêu rõ mục tiêu học tập của từng bài giảng/học phần; Thực hiện đủ nội dung, đúng kế hoạch; Đảm bảo tính chính xác, sáng tạo và khoa học; Cập nhật thông tin mới, gắn với thực tiễn; Sử dụng tài liệu tham khảo phù hợp với nội dung giảng dạy).                                                                        | 78,0          | 16,3          | 4,5           | 1,2           |
| 3                 | <b>Tổ chức hoạt động giảng dạy</b> (Năng lực diễn đạt, giao tiếp sư phạm; Nhiệt tình, trách nhiệm trong giảng dạy, quan tâm, giúp đỡ SV; Hướng dẫn phương pháp học tập, phát triển tư duy sáng tạo cho SV; Sử dụng phương pháp, phương tiện dạy học phù hợp với đặc thù bài giảng; Giúp SV nắm vững kiến thức trọng tâm, vận dụng vào thực tiễn). | 74,1          | 19,2          | 5,0           | 1,7           |
| 4                 | <b>Kiểm tra, đánh giá</b> (Phù hợp với nội dung học phần; Chấm bài công bằng, khách quan, chính xác, công bố điểm đúng thời hạn và Quy định của Nhà trường).                                                                                                                                                                                      | 81,0          | 13,6          | 4,1           | 1,3           |
| <b>TRUNG BÌNH</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <b>80,1</b>   | <b>14,5</b>   | <b>4,0</b>    | <b>1,4</b>    |

Kết quả từ Bảng 3 cho thấy ý kiến sinh viên Khoa Nông Lâm nghiệp đánh giá về tác phong sư phạm của GV giảng dạy mức độ tốt đạt 87,4%, mức độ khá chiếm 8,9%, mức đạt 2,3% và mức yếu là 1,4%.

Về nội dung giảng dạy của GV, ý kiến sinh viên đánh giá mức độ tốt đạt 78,0%, mức độ khá chiếm 16,3%, mức đạt 4,5% và mức yếu là 1,2%.

Về tổ chức hoạt động giảng dạy của GV, ý kiến sinh viên đánh giá mức độ tốt đạt 74,1%, mức độ khá chiếm 19,2%, mức đạt 5,0% và mức yếu là 1,7%.

Về hoạt động kiểm tra, đánh giá của GV, ý kiến sinh viên đánh giá mức độ tốt đạt 81,0%, mức độ khá chiếm 13,6%, mức đạt 4,1% và mức yếu là 1,3%.

Ý kiến chung của SV đánh giá việc giảng dạy của GV mức độ tốt chiếm 80,1%, mức độ khá chiếm 14,5%, mức đạt 4,0% và mức yếu là 1,4%.



### 8.3. Khoa Kinh tế

Đã khảo sát lấy ý kiến được 8 lớp, 920 SV, 32 học phần của 32 GV. Kết quả lấy ý kiến của SV đánh giá GV giảng dạy Khoa Kinh tế như sau:

**Bảng 4: Kết quả ý kiến SV đánh giá GV dạy Khoa Kinh tế**

| STT               | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Tỷ lệ<br>tốt<br>(%) | Tỷ lệ<br>khá<br>(%) | Tỷ lệ<br>đạt<br>(%) | Tỷ lệ<br>yếu<br>(%) |
|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|
| 1                 | <b>Tác phong sư phạm</b> (Thực hiện đúng nội quy, giờ giấc lên lớp, tôn trọng sinh viên, trang phục gọn gàng, tác phong lịch sự).                                                                                                                                                                                                                 | 73,9                | 15,9                | 7,7                 | 2,5                 |
| 2                 | <b>Nội dung giảng dạy</b> (Nêu rõ mục tiêu học tập của từng bài giảng/học phần; Thực hiện đủ nội dung, đúng kế hoạch; Đảm bảo tính chính xác, sáng tạo và khoa học; Cập nhật thông tin mới, gắn với thực tiễn; Sử dụng tài liệu tham khảo phù hợp với nội dung giảng dạy).                                                                        | 54,1                | 27,8                | 14,6                | 3,5                 |
| 3                 | <b>Tổ chức hoạt động giảng dạy</b> (Năng lực diễn đạt, giao tiếp sư phạm; Nhiệt tình, trách nhiệm trong giảng dạy, quan tâm, giúp đỡ SV; Hướng dẫn phương pháp học tập, phát triển tư duy sáng tạo cho SV; Sử dụng phương pháp, phương tiện dạy học phù hợp với đặc thù bài giảng; Giúp SV nắm vững kiến thức trọng tâm, vận dụng vào thực tiễn). | 52,1                | 26,8                | 15,6                | 5,5                 |
| 4                 | <b>Kiểm tra, đánh giá</b> (Phù hợp với nội dung học phần; Chấm bài công bằng, khách quan, chính xác, công bố điểm đúng thời hạn và Quy định của Nhà trường).                                                                                                                                                                                      | 59,8                | 21,9                | 12,6                | 5,7                 |
| <b>TRUNG BÌNH</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <b>60,0</b>         | <b>23,1</b>         | <b>12,6</b>         | <b>4,3</b>          |

Kết quả từ Bảng 4 cho thấy ý kiến sinh viên Khoa Kinh tế đánh giá về tác phong sư phạm của GV giảng dạy mức độ tốt đạt 73,9%, mức độ khá chiếm 15,9%, mức đạt 7,7% và mức yếu là 2,5%.

Về nội dung giảng dạy của GV, ý kiến sinh viên đánh giá mức độ tốt đạt 54,1%, mức độ khá chiếm 27,8%, mức đạt 14,6% và mức yếu là 3,5%.

Về tổ chức hoạt động giảng dạy của GV, ý kiến sinh viên đánh giá mức độ tốt đạt 52,1%, mức độ khá chiếm 26,8%, mức đạt 15,6% và mức yếu là 5,5%.

Về hoạt động kiểm tra, đánh giá của GV, ý kiến sinh viên đánh giá mức độ tốt đạt 59,8%, mức độ khá chiếm 21,9%, mức đạt 12,6% và mức yếu là 5,7%.

Ý kiến chung của SV đánh giá việc giảng dạy của GV mức độ tốt chiếm 60,0%, mức độ khá chiếm 23,1%, mức đạt 12,6% và mức yếu là 4,3%.

#### 8.4. Khoa Sư phạm

Đã khảo sát lấy ý kiến được 6 lớp, 631 SV, 24 học phần của 24 GV. Kết quả lấy ý kiến của SV đánh giá GV giảng dạy Khoa Sư phạm như sau:

**Bảng 5: Kết quả ý kiến SV đánh giá GV dạy Khoa Sư phạm**

| STT               | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Tỷ lệ<br>tốt<br>(%) | Tỷ lệ<br>khá<br>(%) | Tỷ lệ<br>đạt<br>(%) | Tỷ lệ<br>yếu<br>(%) |
|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|
| 1                 | <b>Tác phong sư phạm</b> (Thực hiện đúng nội quy, giờ giấc lên lớp, tôn trọng sinh viên, trang phục gọn gàng, tác phong lịch sự)                                                                                                                                                                                                                 | 85,8                | 9,0                 | 3,6                 | 1,6                 |
| 2                 | <b>Nội dung giảng dạy</b> (Nêu rõ mục tiêu học tập của từng bài giảng/học phần; Thực hiện đủ nội dung, đúng kế hoạch; Đảm bảo tính chính xác, sáng tạo và khoa học; Cập nhật thông tin mới, gắn với thực tiễn; Sử dụng tài liệu tham khảo phù hợp với nội dung giảng dạy)                                                                        | 74,8                | 18,0                | 5,3                 | 1,9                 |
| 3                 | <b>Tổ chức hoạt động giảng dạy</b> (Năng lực diễn đạt, giao tiếp sư phạm; Nhiệt tình, trách nhiệm trong giảng dạy, quan tâm, giúp đỡ SV; Hướng dẫn phương pháp học tập, phát triển tư duy sáng tạo cho SV; Sử dụng phương pháp, phương tiện dạy học phù hợp với đặc thù bài giảng; Giúp SV nắm vững kiến thức trọng tâm, vận dụng vào thực tiễn) | 70,8                | 20,1                | 7,4                 | 1,7                 |
| 4                 | <b>Kiểm tra, đánh giá</b> (Phù hợp với nội dung học phần; Chấm bài công bằng, khách quan, chính xác, công bố điểm đúng thời hạn và Quy định của Nhà trường)                                                                                                                                                                                      | 89,0                | 7,6                 | 2,6                 | 0,8                 |
| <b>TRUNG BÌNH</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>80,1</b>         | <b>13,7</b>         | <b>4,7</b>          | <b>1,5</b>          |

Kết quả từ Bảng 5 cho thấy ý kiến sinh viên Khoa Sư phạm đánh giá về tác phong sư phạm của GV giảng dạy mức độ tốt đạt 85,8%, mức độ khá chiếm 9,0%, mức đạt 3,6% và mức yếu là 1,6%.

Về nội dung giảng dạy của GV, ý kiến sinh viên đánh giá mức độ tốt đạt 74,8%, mức độ khá chiếm 18,0%, mức đạt 5,3% và mức yếu là 1,9%.

Về tổ chức hoạt động giảng dạy của GV, ý kiến sinh viên đánh giá mức độ tốt đạt 70,8%, mức độ khá chiếm 20,1%, mức đạt 7,4% và mức yếu là 1,7%.

Về hoạt động kiểm tra, đánh giá của GV, ý kiến sinh viên đánh giá mức độ tốt đạt 89,0%, mức độ khá chiếm 7,6%, mức đạt 2,6% và mức yếu là 0,8%.

Ý kiến chung của SV đánh giá việc giảng dạy của GV mức độ tốt chiếm 80,1%, mức độ khá chiếm 13,7%, mức đạt 4,7% và mức yếu là 1,5%.

### 8.5. Khoa Lý luận Chính trị

Đã khảo sát lấy ý kiến được 4 lớp, 295 SV, 16 học phần của 16 GV. Kết quả lấy ý kiến của SV đánh giá GV giảng dạy Khoa Lý luận Chính trị như sau:

**Bảng 6: Kết quả ý kiến SV đánh giá GV dạy Khoa Lý luận CT**

| STT               | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Tỷ lệ<br>tốt<br>(%) | Tỷ lệ<br>khá<br>(%) | Tỷ lệ<br>đạt<br>(%) | Tỷ lệ<br>yếu<br>(%) |
|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|
| 1                 | <b>Tác phong sư phạm</b> (Thực hiện đúng nội quy, giờ giấc lên lớp, tôn trọng sinh viên, trang phục gọn gàng, tác phong lịch sự).                                                                                                                                                                                                                 | 85,8                | 9,0                 | 3,6                 | 1,6                 |
| 2                 | <b>Nội dung giảng dạy</b> (Nêu rõ mục tiêu học tập của từng bài giảng/học phần; Thực hiện đủ nội dung, đúng kế hoạch; Đảm bảo tính chính xác, sáng tạo và khoa học; Cập nhật thông tin mới, gắn với thực tiễn; Sử dụng tài liệu tham khảo phù hợp với nội dung giảng dạy).                                                                        | 74,8                | 18,0                | 5,3                 | 1,9                 |
| 3                 | <b>Tổ chức hoạt động giảng dạy</b> (Năng lực diễn đạt, giao tiếp sư phạm; Nhiệt tình, trách nhiệm trong giảng dạy, quan tâm, giúp đỡ SV; Hướng dẫn phương pháp học tập, phát triển tư duy sáng tạo cho SV; Sử dụng phương pháp, phương tiện dạy học phù hợp với đặc thù bài giảng; Giúp SV nắm vững kiến thức trọng tâm, vận dụng vào thực tiễn). | 70,8                | 20,1                | 7,4                 | 1,7                 |
| 4                 | <b>Kiểm tra, đánh giá</b> (Phù hợp với nội dung học phần; Chấm bài công bằng, khách quan, chính xác, công bố điểm đúng thời hạn và Quy định của Nhà trường).                                                                                                                                                                                      | 80,0                | 14,1                | 4,1                 | 1,8                 |
| <b>TRUNG BÌNH</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <b>77,9</b>         | <b>15,3</b>         | <b>5,1</b>          | <b>1,7</b>          |

Kết quả từ Bảng 6 cho thấy ý kiến sinh viên Khoa Lý luận Chính trị đánh giá về tác phong sư phạm của GV giảng dạy mức độ tốt đạt 85,8%, mức độ khá chiếm 9,0%, mức đạt 3,6% và mức yếu là 1,6%.

Về nội dung giảng dạy của GV, ý kiến sinh viên đánh giá mức độ tốt đạt 74,8%, mức độ khá chiếm 18,0%, mức đạt 5,3% và mức yếu là 1,9%.

Về tổ chức hoạt động giảng dạy của GV, ý kiến sinh viên đánh giá mức độ tốt đạt 70,8%, mức độ khá chiếm 20,1%, mức đạt 7,4% và mức yếu là 1,7%.

Về hoạt động kiểm tra, đánh giá của GV, ý kiến sinh viên đánh giá mức độ tốt đạt 80,0%, mức độ khá chiếm 14,1%, mức đạt 4,1% và mức yếu là 1,8%.

Ý kiến chung của SV đánh giá việc giảng dạy của GV mức độ tốt chiếm 77,9%, mức độ khá chiếm 15,3%, mức đạt 5,1% và mức yếu là 1,7%.



### 8.6. Khoa Ngoại ngữ

Đã khảo sát lấy ý kiến được 7 lớp, 543 SV, 28 học phần của 28 GV. Kết quả lấy ý kiến của SV đánh giá GV giảng dạy Khoa Ngoại ngữ như sau:

**Bảng 7: Kết quả ý kiến SV đánh giá GV dạy Khoa Ngoại ngữ**

| STT               | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Tỷ lệ tốt (%) | Tỷ lệ khá (%) | Tỷ lệ đạt (%) | Tỷ lệ yếu (%) |
|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
| 1                 | <b>Tác phong sư phạm</b> (Thực hiện đúng nội quy, giờ giấc lên lớp, tôn trọng sinh viên, trang phục gọn gàng, tác phong lịch sự).                                                                                                                                                                                                                 | 84,5          | 10,1          | 3,0           | 2,4           |
| 2                 | <b>Nội dung giảng dạy</b> (Nêu rõ mục tiêu học tập của từng bài giảng/học phần; Thực hiện đủ nội dung, đúng kế hoạch; Đảm bảo tính chính xác, sáng tạo và khoa học; Cập nhật thông tin mới, gần với thực tiễn; Sử dụng tài liệu tham khảo phù hợp với nội dung giảng dạy).                                                                        | 69,8          | 19,9          | 8,2           | 2,1           |
| 3                 | <b>Tổ chức hoạt động giảng dạy</b> (Năng lực diễn đạt, giao tiếp sư phạm; Nhiệt tình, trách nhiệm trong giảng dạy, quan tâm, giúp đỡ SV; Hướng dẫn phương pháp học tập, phát triển tư duy sáng tạo cho SV; Sử dụng phương pháp, phương tiện dạy học phù hợp với đặc thù bài giảng; Giúp SV nắm vững kiến thức trọng tâm, vận dụng vào thực tiễn). | 68,4          | 20,2          | 8,7           | 2,7           |
| 4                 | <b>Kiểm tra, đánh giá</b> (Phù hợp với nội dung học phần; Chấm bài công bằng, khách quan, chính xác, công bố điểm đúng thời hạn và Quy định của Nhà trường).                                                                                                                                                                                      | 85,0          | 5,8           | 5,8           | 3,4           |
| <b>TRUNG BÌNH</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <b>76,0</b>   | <b>14,0</b>   | <b>6,4</b>    | <b>3,6</b>    |

Kết quả từ Bảng 7 cho thấy ý kiến sinh viên Khoa Ngoại ngữ đánh giá về tác phong sư phạm của GV giảng dạy mức độ tốt đạt 84,5%, mức độ khá chiếm 10,1%, mức đạt 3,0% và mức yếu là 2,4%.

Về nội dung giảng dạy của GV, ý kiến sinh viên đánh giá mức độ tốt đạt 69,8%, mức độ khá chiếm 19,9%, mức đạt 8,2% và mức yếu là 2,1%.

Về tổ chức hoạt động giảng dạy của GV, ý kiến sinh viên đánh giá mức độ tốt đạt 68,4%, mức độ khá chiếm 20,2%, mức đạt 8,7% và mức yếu là 2,7%.

Về hoạt động kiểm tra, đánh giá của GV, ý kiến sinh viên đánh giá mức độ tốt đạt 85,0%, mức độ khá chiếm 5,8%, mức đạt 5,8% và mức yếu là 3,4%.

Ý kiến chung của SV đánh giá việc giảng dạy của GV mức độ tốt chiếm 76,0%, mức độ khá chiếm 14,0%, mức đạt 6,4% và mức yếu là 3,6%.

### 8.7. Khoa Chăn nuôi Thú y

Đã khảo sát lấy ý kiến được 6 lớp, 897 SV, 24 học phần của 24 GV. Kết quả lấy ý kiến của SV đánh giá GV giảng dạy Khoa Chăn nuôi Thú y như sau:

**Bảng 8: Kết quả ý kiến SV đánh giá GV dạy Khoa CNTY**

| STT               | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Tỷ lệ<br>tốt<br>(%) | Tỷ lệ<br>khá<br>(%) | Tỷ lệ<br>đạt<br>(%) | Tỷ lệ<br>yếu<br>(%) |
|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|
| 1                 | <b>Tác phong sư phạm</b> (Thực hiện đúng nội quy, giờ giấc lên lớp, tôn trọng sinh viên, trang phục gọn gàng, tác phong lịch sự).                                                                                                                                                                                                                 | 87,7                | 8,6                 | 2,3                 | 1,4                 |
| 2                 | <b>Nội dung giảng dạy</b> (Nêu rõ mục tiêu học tập của từng bài giảng/học phần; Thực hiện đủ nội dung, đúng kế hoạch; Đảm bảo tính chính xác, sáng tạo và khoa học; Cập nhật thông tin mới, gắn với thực tiễn; Sử dụng tài liệu tham khảo phù hợp với nội dung giảng dạy).                                                                        | 75,5                | 18,4                | 4,4                 | 1,7                 |
| 3                 | <b>Tổ chức hoạt động giảng dạy</b> (Năng lực diễn đạt, giao tiếp sư phạm; Nhiệt tình, trách nhiệm trong giảng dạy, quan tâm, giúp đỡ SV; Hướng dẫn phương pháp học tập, phát triển tư duy sáng tạo cho SV; Sử dụng phương pháp, phương tiện dạy học phù hợp với đặc thù bài giảng; Giúp SV nắm vững kiến thức trọng tâm, vận dụng vào thực tiễn). | 71,5                | 21,0                | 6,0                 | 1,5                 |
| 4                 | <b>Kiểm tra, đánh giá</b> (Phù hợp với nội dung học phần; Chấm bài công bằng, khách quan, chính xác, công bố điểm đúng thời hạn và Quy định của Nhà trường).                                                                                                                                                                                      | 78,3                | 15,3                | 3,8                 | 2,6                 |
| <b>TRUNG BÌNH</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <b>78,3</b>         | <b>15,8</b>         | <b>4,1</b>          | <b>1,8</b>          |

Kết quả từ Bảng 8 cho thấy ý kiến sinh viên Khoa Chăn nuôi Thú y đánh giá về tác phong sư phạm của GV giảng dạy mức độ tốt đạt 87,7%, mức độ khá chiếm 8,6%, mức đạt 2,3% và mức yếu là 1,4%.

Về nội dung giảng dạy của GV, ý kiến sinh viên đánh giá mức độ tốt đạt 75,5%, mức độ khá chiếm 18,4%, mức đạt 4,4% và mức yếu là 1,7%.

Về tổ chức hoạt động giảng dạy của GV, ý kiến sinh viên đánh giá mức độ tốt đạt 71,5%, mức độ khá chiếm 21,0%, mức đạt 6,0% và mức yếu là 1,5%.

Về hoạt động kiểm tra, đánh giá của GV, ý kiến sinh viên đánh giá mức độ tốt đạt 78,3%, mức độ khá chiếm 15,3%, mức đạt 3,8% và mức yếu là 2,6%.

Ý kiến chung của SV đánh giá việc giảng dạy của GV mức độ tốt chiếm 78,3%, mức độ khá chiếm 15,8%, mức đạt 4,1% và mức yếu là 1,8%.



### 8.8. Khoa Khoa học tự nhiên và Công nghệ

Đã khảo sát lấy ý kiến được 8 lớp, 628 SV, 32 học phần của 32 GV. Kết quả lấy ý kiến của SV đánh giá việc giảng dạy của GV giảng dạy Khoa KHTN-CN như sau:

**Bảng 9: Kết quả ý kiến SV đánh giá việc giảng dạy của GV dạy Khoa KHTN-CN**

| STT               | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Tỷ lệ tốt (%) | Tỷ lệ khá (%) | Tỷ lệ đạt (%) | Tỷ lệ yếu (%) |
|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
| 1                 | <b>Tác phong sư phạm</b> (Thực hiện đúng nội quy, giờ giấc lên lớp, tôn trọng sinh viên, trang phục gọn gàng, tác phong lịch sự).                                                                                                                                                                                                                 | 95,6          | 3,1           | 0,7           | 0,6           |
| 2                 | <b>Nội dung giảng dạy</b> (Nêu rõ mục tiêu học tập của từng bài giảng/học phần; Thực hiện đủ nội dung, đúng kế hoạch; Đảm bảo tính chính xác, sáng tạo và khoa học; Cập nhật thông tin mới, gần với thực tiễn; Sử dụng tài liệu tham khảo phù hợp với nội dung giảng dạy).                                                                        | 95,7          | 3,3           | 0,7           | 0,3           |
| 3                 | <b>Tổ chức hoạt động giảng dạy</b> (Năng lực diễn đạt, giao tiếp sư phạm; Nhiệt tình, trách nhiệm trong giảng dạy, quan tâm, giúp đỡ SV; Hướng dẫn phương pháp học tập, phát triển tư duy sáng tạo cho SV; Sử dụng phương pháp, phương tiện dạy học phù hợp với đặc thù bài giảng; Giúp SV nắm vững kiến thức trọng tâm, vận dụng vào thực tiễn). | 95,0          | 3,5           | 1,2           | 0,3           |
| 4                 | <b>Kiểm tra, đánh giá</b> (Phù hợp với nội dung học phần; Chấm bài công bằng, khách quan, chính xác, công bố điểm đúng thời hạn và Quy định của Nhà trường).                                                                                                                                                                                      | 90,6          | 7,3           | 1,2           | 0,9           |
| <b>TRUNG BÌNH</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <b>94,2</b>   | <b>4,3</b>    | <b>1,0</b>    | <b>0,5</b>    |

Kết quả từ Bảng 9 cho thấy ý kiến sinh viên Khoa KHTN-CN đánh giá về tác phong sư phạm của GV giảng dạy mức độ tốt đạt 95,6%, mức độ khá chiếm 3,1%, mức đạt 0,7% và mức yếu là 0,6%.

Về nội dung giảng dạy của GV, ý kiến sinh viên đánh giá mức độ tốt đạt 95,7%, mức độ khá chiếm 3,3%, mức đạt 0,7% và mức yếu là 0,3%.

Về tổ chức hoạt động giảng dạy của GV, ý kiến sinh viên đánh giá mức độ tốt đạt 95,0%, mức độ khá chiếm 3,5%, mức đạt 1,2% và mức yếu là 0,3%.

Về hoạt động kiểm tra, đánh giá của GV, ý kiến sinh viên đánh giá mức độ tốt đạt 90,6%, mức độ khá chiếm 7,3%, mức đạt 1,2% và mức yếu là 0,9%.

Ý kiến chung của SV đánh giá việc giảng dạy của GV mức độ tốt chiếm 94,2%, mức độ khá chiếm 4,3%, mức đạt 1,0% và mức yếu là 0,5%.



## 9. Đánh giá chung

Trường Đại học Tây Nguyên rất quan tâm đến việc giảng dạy của giảng viên các Khoa trong Trường. Việc thực hiện khảo sát lấy ý kiến phản hồi của SV đánh giá công tác giảng dạy của GV nhằm biết được chất lượng giảng dạy, điều chỉnh việc dạy học góp phần nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng công cuộc đổi mới giáo dục đại học, nhất là việc cung cấp các sản phẩm đào tạo đáp ứng theo nhu cầu xã hội.

Những ý kiến, thông tin do các em sinh viên cung cấp sẽ góp phần rất lớn vào việc đánh giá thực trạng tình hình giảng dạy của GV trong Trường, cũng như tính phù hợp của các học phần trong chương trình đào tạo các ngành của giáo dục đại học với thực tiễn. Thông qua kênh này, Nhà trường có thêm những căn cứ khoa học để điều chỉnh kế hoạch, nội dung chương trình đào tạo, nội dung môn học nhằm đáp ứng ngày càng cao nhu cầu của người học và thực tế ngoài xã hội.

Một số Khoa có số SV đánh giá hoạt động giảng dạy của GV đạt tỷ lệ ở mức độ tốt tương đối cao là Khoa KHTN-CN đạt 94.2%, Khoa Nông Lâm nghiệp và Khoa Sư phạm đều đạt 80.1%, Khoa Chăn nuôi Thú y đạt 78.3%.

Kết quả khảo sát lấy ý kiến của sinh viên đánh giá hoạt động giảng dạy của GV sẽ là cơ sở dữ liệu quan trọng để Trường biết được chất lượng giảng dạy của đội ngũ GV các Khoa trong toàn Trường. Đồng thời, Trường có số liệu báo cáo công khai tới người học, người dạy và cộng đồng xã hội, bổ sung thông tin đưa số liệu vào Báo cáo Tự đánh giá cấp Trường để chuẩn bị đánh giá ngoài trong thời gian tới.

## 10. Đề xuất, kiến nghị

Khảo sát lấy ý kiến của sinh viên đánh giá hoạt động giảng dạy của GV là một hoạt động thiết thực, kết quả mang lại ý nghĩa nhất định nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của Trường, do đó cần phải được duy trì triển khai hàng năm để có thông tin và số liệu về việc giảng dạy của GV trong Trường.

Trường cần xem xét, chấn chỉnh việc giảng dạy của một số GV tham gia dạy các học phần ở một số Khoa bị sinh viên đánh giá ở mức độ thấp để việc giảng dạy của họ được tốt hơn.

### Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (Để báo cáo);
- Các PHT (Để báo cáo);
- Các đơn vị trong Trường (Để biết);
- Lưu: KTĐBCLGD.



PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
PGS-TS. Trần Trung Dũng

TRƯỞNG PHÒNG

TH.S. Trương Văn Quốc

NGƯỜI BÁO CÁO

Lý Ngọc Tuyên